

# NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ BIỂN - ĐẢO VÀ VÙNG DUYÊN HẢI TRONG TIỂU THUYẾT CHƯƠNG HỘI CHỮ HÁN VIỆT NAM

Vũ Thanh Hà<sup>1</sup>, Vũ Thị Huyền<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

*Bài viết này nghiên cứu những sự kiện lịch sử gắn liền với địa danh là biển, đảo và các vùng duyên hải Việt Nam được nhắc tới trong tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam. Các sự kiện lịch sử chứng minh quá trình mở mang và bảo vệ bờ cõi của các triều đình phong kiến Việt Nam thời Lê - Trịnh - Nguyễn - Tây Sơn đã được ghi lại trong các tác phẩm văn học.*

**Từ khóa:** *Tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam, biển, đảo, sự kiện lịch sử.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình khảo sát tư liệu phục vụ việc nghiên cứu tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng, có nhiều sự kiện lịch sử liên quan đến việc mở mang và bảo vệ bờ cõi của các triều đại phong kiến từ hậu Lê - Trịnh, Trịnh - Nguyễn, Lê - Tây Sơn liên quan đến biển, đảo và các vùng duyên hải Việt Nam như những tư liệu quý báu khẳng định chủ quyền nhưng chưa được chú ý khai thác. Chúng tôi cho rằng, những sự kiện lịch sử về biển, đảo và các vùng duyên hải Việt Nam có thể xem như những cứ liệu lịch sử lưu giữ trong các tác phẩm văn học sẽ đem đến một cách nhìn khác về công cuộc dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ.

Mặc dù đã có nhiều công trình viết về biển, đảo và các vùng duyên hải Việt Nam đã được công bố như: *100 câu hỏi - đáp về Biển, Đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam* của Ban Tuyên giáo Trung ương; *Biển - Đảo Việt Nam nguồn cội từ bao đời* của Nhà xuất bản Hồng Đức; *Triển lãm Chủ quyền Việt Nam trên biển Đông và Hoàng Sa - Trường Sa* của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Thư viện Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2014; *Tim hiểu về Biển, Đảo Việt Nam* do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2009; *Hoàng Sa lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa* do Bộ Dân vận và Chiêu hồi (Việt Nam Cộng hòa xuất bản năm 1974); *Về vấn đề về biển Đông* do Nhà xuất bản Chính trị ấn hành năm 2014... Tuy nhiên, cứ liệu trong những công trình nói trên đều dựa trên các nguồn sử liệu, chưa đề cập đến sự kiện trong các tác phẩm văn học. Đây là cơ sở để chúng tôi nghiên cứu những tri thức về biển đảo và các vùng duyên hải Việt Nam trong các tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam, xem như nguồn tư liệu nhằm bổ sung vào hệ thống cứ liệu lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam về các đảo và vùng duyên hải trong quá khứ và hiện tại.

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vuthanhha@hdu.edu.vn

<sup>2</sup> Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Ý thức mở mang bờ cõi

Có thể nói, vấn đề chủ quyền biển, đảo chưa phải là mối quan tâm chính của các tác giả thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam. Mối quan tâm chính của các tác giả tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam chủ yếu tập trung vào công cuộc tranh chấp chính trị, quân sự (bao gồm việc mở mang bờ cõi) và việc xây dựng triều đại của các tập đoàn Lê - Trịnh, Trịnh - Nguyễn, Lê - Tây Sơn đã diễn ra như thế nào. Nội dung của các bộ tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam chủ yếu ca ngợi những nhân vật có công lao gây dựng các triều đại này. Những tiểu thuyết viết về nhà Nguyễn không chỉ thuật lại quá trình xây dựng một triều đại mà còn khẳng định quá trình mở mang bờ cõi về phía Nam. Có rất nhiều sự kiện lịch sử mà thực chất là những trận thủy chiến vô cùng ác liệt diễn ra trên các cửa biển, ven biển hoặc trên sông ngòi, kênh rạch. Có cả trận thủy chiến do các nữ tướng chỉ huy mà vẫn giành được thắng lợi<sup>3</sup> [6; tr.106]. Các trận thủy chiến cho thấy rằng thủy binh của nước Việt thời bấy giờ rất thiện chiến, đồng thời việc vận tải giao thương đường thủy đã được quan tâm, thuyền của nhà Nguyễn có thể đi qua những vùng biển lớn, đến tận các bến cảng của Philippines, Malaysia, Trung Quốc [7; tr.320]...

Ở phía Nam, Nguyễn Hoàng vừa lo trấn thủ vùng Thuận Hóa nhằm chống lại những cuộc chinh phạt của Lê - Trịnh từ Đàng Ngoài, vừa lo mở mang bờ cõi nên tầm nhìn ra hướng biển còn hạn chế. Tuy nhiên, người kế vị là chúa Nguyễn Phúc Nguyên không chỉ kế tục xuất sắc người cha của mình, mà còn vượt lên với tầm nhìn chiến lược trên hướng biển. Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã xác lập chủ quyền ở những đảo ven bờ, đặc biệt, vươn xa làm chủ quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn xác nhận sự thực: “Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy...” [2; tr.119,120]. Cũng theo *Phủ biên tạp lục*, nhà Nguyễn còn thiết lập thêm đội Bắc Hải “không định trước bao nhiêu suất, hoặc người thôn Tứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần đò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa cai quản” [2; tr.119,120]. Hiện nay, nhiều thư tịch cổ liên quan đến đội Hoàng Sa trên đảo Lý Sơn còn cho thấy, Việt Nam đã xác lập chủ quyền từ lâu đời trên quần đảo này. Hằng năm, người đảo Lý Sơn được tuyển mộ làm binh, phu đi khai thác, bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa... Trước khi lên đường, thường vào tháng Hai âm lịch, dân làng làm lễ gọi là “*Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa*”, tái hiện hình ảnh hùng binh năm xưa trên những chiếc thuyền nan mỏng manh đã dong buồm vượt trùng dương gìn giữ bờ cõi; đồng thời, làm những “Ngôi mộ gió” - tượng trưng cho mộ chôn những người chiến binh đã hy sinh vì Hoàng Sa.

<sup>3</sup> Sự kiện Nguyễn Thị Ngọc Niên (vợ Bùi Văn Khuê) chỉ huy quân trong trận thủy chiến ở bến Đông Tân đã đánh tan quân của Kế quận công (Hồi ba, Tiết thứ tư Hoan Châu ký).

Cũng đúng vào năm 1776, trùng với thời điểm Lê Quý Đôn viết sách Phủ biên tạp lục miêu tả rất cụ thể về vị trí, đặc điểm tự nhiên của Hoàng Sa, cũng như cơ cấu tổ chức, chức năng và hoạt động của đội Hoàng Sa. Ở quê hương của đội Hoàng Sa, dân phường Cù Lao Ré làm đơn nói rõ đội Hoàng Sa đã có lịch sử lâu đời, bên cạnh chức năng thu lượm hóa vật, hải vật còn có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an toàn vùng biển đảo. Sách Phủ biên tạp lục có đoạn viết: “Nguyên xưa chúng tôi từ xưa đã có hai đội Hoàng Sa và Quế Hương... Bây giờ chúng tôi lập hai đội Hoàng Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoài tịch, được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, cù lao ngoài biển tìm nhặt các vật hạng đồng thiếc, hải ba, đồi mồi được bao nhiêu dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo xảy ra chinh chiến, chúng tôi xin vâng lòng ứng chiến với kẻ xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi lại xin tờ sai ra tìm báu vật cùng thuế quan đem phụng nạp...”. Hiện nay tờ đơn này còn được lưu tại nhà thờ họ Võ, thôn Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là tài liệu chính thức và xác thực xác nhận đội Hoàng Sa đã xuất hiện từ đầu thế kỷ XVII, hoạt động liên tục trong các thế kỷ XVII, XVIII, thể hiện rõ vai trò, chức năng khai thác và bảo vệ chủ quyền biển đảo dưới danh nghĩa chính thức thực thi các nhiệm vụ được Vương triều Tây Sơn giao phó và quản lý.

### 2.3. Những trận thủy chiến

Khi nói về chuyến đi đầu tiên (1558) của Nguyễn Hoàng vào xứ Thuận, Quảng, sách *Nam triều công nghiệp diễn chí* khẳng định ông đã đi theo đường biển. Sách *Nam triều công nghiệp diễn chí* có đoạn viết về sự kiện này như sau: “Rồi Đoan quốc công cùng với các công tử thái bảo Hòa quận công, Thụy quận công và các tướng Văn Nham, Thạch Xuyên, Tiên Trung, Tường Lộc ngay ngày hôm ấy đem một nghìn quân ra cửa biển nhằm theo hướng hai xứ Thuận, Quảng mà tiến. Chiến thuyền tiến thẳng vào cửa Yên Việt, đóng quân trên bãi cát nổi thuộc xã Ai Tử, huyện Vũ Xương”<sup>4</sup> [6; tr.154]. Đây là cơ sở khẳng định thời kỳ này, việc sử dụng thủy quân có khả năng di chuyển trên biển đã trở nên bình thường, thậm chí có hẳn đội thủy binh với số quân đến vài nghìn người. Thực lực thủy binh của xứ Đàng Trong lúc bấy giờ đã khá mạnh. Năm 1573 “Bỗng nghe tin có bọn “giặc giàu sang”<sup>5</sup> đem năm chiếc tàu đến đậu ở ngoài khơi Cửa Việt, dùng thuyền nhỏ vào bờ cướp bóc dân lành. Chúa Nguyễn nghe được liền sai con là Thụy quận công (Nguyễn Phúc Nguyên) đem quân đi quét diệt. Thụy quận công vâng lệnh đem hơn mười chiến thuyền đi thẳng đến Cửa Việt, thấy thuyền giặc còn ở cách hơn ba mươi dặm, tất cả đều móc neo đậu liền nhau một dải. Thụy quận công cả giận đốc thúc thủy quân tiến thốc lên. Đoàn chiến thuyền như một con trường xà ruồi tới, tiếng súng đồng loạt phát nổ, vang động trời đất. Hai tàu giặc bị bắn vỡ. Bọn “giặc giàu sang” cả sợ vội vàng cuốn neo kéo buồm chạy gấp ra biển Đông...” [6; tr.162]. Có lẽ đây là trận thủy chiến đầu tiên của quân đội nhà Nguyễn với hải quân của phương Tây (chưa rõ nước nào nhưng có tư liệu ghi là giặc Ô Lan, Hòa Lan). Tuy không tiêu diệt được hết năm chiến thuyền nhưng cũng đã khiến chúng bỏ chạy ra biển Đông. Chiến công này chứng minh sức mạnh của thủy binh nhà Nguyễn bấy giờ đã dám đương đầu và chiến thắng trước hải quân phương Tây.

<sup>4</sup> (Cửa Yên Việt nay là Cửa Việt; Vũ Xương nay là huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị).

<sup>5</sup> Nguyên văn “Hiển quý tộc” (giàu sang) - cách nói của người đương thời gọi tàu thuyền của người phương Tây xâm nhập lãnh hải nước ta.

Khi vua Lê Chiêu Tông băng hà, Trịnh Tùng thao túng quyền hành triều chính đều một tay cắt đặt, định đoạt. Trịnh Tùng vốn không ưa Nguyễn Hoàng nên tìm cách trừ đi. Biết khó lòng dung thân nơi kinh thành Thăng Long bèn tìm cách quay về trấn cũ nhưng còn e ngại “ở cửa biển có đồn binh của Kế quận công Phan Ngạn và Mỹ quận công Bùi Văn Khuê, tất sẽ chặn đường về, khó lòng mà thoát được” [6; tr.181]. Chi tiết trên cho thấy trong lúc nhà Lê - Trịnh đang trong cảnh rối ren nhưng việc canh phòng duyên hải, nhất là các cửa biển đã được chú trọng.

Năm Canh Tý (1660), quân Trịnh “ở hạ đạo do quận Đông lĩnh thủy binh đóng từ cửa Bồ Chính đến Cửa Ròn” [6; tr.278] với mục đích không cho quân Đàng Trong vượt qua. Việc làm đó cho thấy nhà Trịnh cũng rất coi trọng đường tiến quân của thủy binh nhà Nguyễn. Trong trận này, Thuận Nghĩa đã dùng mưu đánh tan quân của Hàn Tiến. Sau này nhà Trịnh lại “sai thái bảo Khê quận công Trịnh Trượng làm nguyên súy... Lại sai nội giám là đô đốc đông tri Lũng quận công Vũ Văn Thiêm đem năm mươi chiến thuyền vào đóng giữ ở cửa biển Kỳ La để ngăn chặn quân Nam” [6; tr.307]. Trong trận thủy chiến này, quân của Vũ Văn Thiêm đã bị quân của Thuận Nghĩa đánh cho tan tác.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Thống suất Nguyễn Hữu Kính kinh lược đất Chân Lạp chia đất Đông Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phúc Long và dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa ngày nay). Vào tháng 8 năm 1702, được tin “Giặc biển là người Man An Liệt (tức người Anh) có 8 chiếc thuyền đến đậu ở đảo Côn Lôn...”. Sách *Đại Nam thực lục* có ghi vắn tắt như sau: “Mùa đông, tháng 10, dẹp yên đảng An Liệt. Trước là Trấn thủ Trấn Biên Trương Phúc Phan mộ 15 người Chà Và sai làm kế trá hàng đảng An Liệt để thừa lúc chúng sơ hở thì giết...”. Dưới thời chúa Nguyễn còn diễn ra nhiều sự kiện quan trọng gắn liền với cương vực Đại Việt, như: Mùa Hạ năm 1711, chúa Nguyễn Phúc Nguyên “sai đo bãi cát Trường Sa dài ngắn rộng hẹp bao nhiêu” [9; tr.117-126]. Sách *Hoàng Lê nhất thống chí* có chép việc vua Quang Trung sau khi đánh bại nhà Trịnh, thống nhất Bắc Hà đã có ý xem khinh và dòm ngó đất Trung Quốc. Một mặt Quang Trung cho tàu nạp bọn cướp biển Tàu Ô nhằm cướp bóc và quấy nhiễu vùng duyên hải Trung Quốc, một mặt cho chuẩn bị “kén chọn binh lính, dành dụm lương thực, đóng tàu biển thật lớn, có thể chở nổi voi, rồi cùng các quan văn võ ngấm ngầm để ý dòm ngó Trung Quốc”<sup>6</sup> [6; tr.782]. Lúc bấy giờ “nhòm ngó đất Trung Quốc” và ý định đòi lại lưỡng Quảng đã thể hiện khả năng của quân đội Tây Sơn. Chẳng may cho nhà Tây Sơn là hoàng đế Quang Trung mất đột ngột nên việc lớn vì thế không thành.

Một trong những trận thủy chiến giữa quân nhà Nguyễn và quân nhà Trịnh phải kể đến trận đánh ở Cửa Sốt. Trong trận thủy chiến này, mỗi bên tham chiến bằng mấy chục chiến thuyền, trận thủy chiến được miêu tả như một trận Xích Bích trong *Tam Quốc diễn nghĩa*. Sách chép về trận chiến ấy như sau: “Thủy quân hai bên gặp nhau đánh lớn, tiếng súng nổ vang như sấm dậy. Bỗng có cơn gió Nam bốc ngọn lửa lên cao, khói đen mù mịt trùm tỏa. Đoàn thuyền chiến của quân Trịnh như lạc vào giữa đêm đen, quân lính kinh hoàng bỏ thuyền mà chạy lên bộ. Quân không theo tướng, tướng chẳng đoái đến quân,

<sup>6</sup> (giặc Tàu Ô là tên gọi chung bọn giặc biển người Trung Hoa bấy giờ, thường đi tàu thuyền ở ven biển Việt Nam để ăn cướp).

manh ai nẩy chạy, tìm đường lánh trốn. Quân Nam thu được bảy mươi sáu chiến thuyền ở Cửa Sốt”<sup>7</sup> [6; tr.324]. Sự kiện lịch sử này cho thấy việc dùng thủy quân trấn giữ các cửa biển đã được triều đình Đàng Trong cũng như Đàng Ngoài rất coi trọng. Chiến lược, chiến thuật dùng thủy binh của quan quân nhà Nguyễn và nhà Trịnh đã đạt đến trình độ điêu luyện. Sách *Nam Triều công nghiệp điển chí* có nhắc đến sự kiện quan quân nhà Minh do Dương Ngạn Địch chỉ huy bị thua trong trận đánh nhau với quân Thanh ở thành Long Môn lênh đênh trên biển mấy tháng trời. Khi may mắn dạt vào bờ biển đất An Nam<sup>8</sup> [6; tr.498] được Hiền vương thu nạp, quân của Dương Ngạn Địch vì thế mà thoát chết. Như lời của tên lính Quách Tam Kỳ khi được hỏi về đất An Nam cũng đủ biết sức mạnh quân sự của nhà Nguyễn khi ấy mạnh thế nào. Theo lời của thuật lại của Quách Tam Kỳ thì: “Đất An Nam nước giàu dân thịnh, binh tướng hùng cường, thành quách vững chắc. Các môn thủy chiến, bộ chiến đều luyện tập thành thạo, các nước liên bang đều không dám xâm phạm. Trước có giặc Ô Lan (chỉ thuyền buôn của người Hòa Lan) cậy giỏi thủy chiến, đem hơn chục chiến thuyền đến đậu vào cướp bóc, không ngờ bị quân nước Nam đánh cho tan tành, quân giặc Ô Lan bị giết nổi đầy mặt biển. Từ đó về sau quân Ô Lan không dám xâm phạm nữa”[6; tr.498].

Sau khi bị quân Tây Sơn đánh cho tan tác ở sông Tứ Kỳ (Gia Định), Thế Tổ Cao Hoàng đế (Nguyễn Ánh) cùng tàn quân dùng thuyền nhỏ lánh ra biển Hà Tiên dừng lại ở đảo Phú Quốc (ước khoảng sau năm 1780). Năm 1783 Thế Tổ dừng lại ở Hà Tiên đã thu nạp tướng nước Xiêm tên là Vinh Li Ma cho canh giữ đảo Diệp Thạch (hòn Đá Chồng) nhưng lại bị quân Tây Sơn đến đánh. Thế Tổ đành trốn ra đảo Côn Lôn. Sách *Hoàng Việt long hưng chí* viết về đảo Côn Lôn như sau: “Đảo Côn Lôn ở giữa biển, thuộc đất Trấn Biên. Thời chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (1675-1725), trùm cướp biển là An Liệt, Tô Lợi Gia Thi tụ họp lâu la chia đặt các đầu mục, ngăn rào dựng trại chiếm giữ đảo này. Minh Vương sai tướng Trấn thủ Trương Phúc Phan tìm cách diệt trừ. Trương Phúc Phan đem quân ra đánh dẹp, đoạt hết vàng bạc của bọn cướp nộp kho triều đình. Từ đó về sau quan quân Trấn Biên thường xuyên tuần tra để giữ yên vùng đảo” [7; tr.159]. Từ đảo Côn Lôn, Thế Tổ lo sợ quân Tây Sơn đánh úp, thế không ở được lâu nên chạy đến đảo Cỏ Cốt rồi chuyển ra đảo Phú Quốc (đây là lần thứ hai Thế Tổ ra đảo Phú Quốc). Về đảo Phú Quốc, sách chép rằng: “Đảo Phú Quốc thuộc về hải phận xã Phú Quốc, giáp gần với hai nước Xiêm và Chân Lạp, trên đảo có nhiều hang núi hẻo lánh, ngoài khơi lại có đảo Thổ Chu và đảo Hòn Tre trấn giữ quả là một nơi lợi hại cho kẻ anh hùng nấu binh” [7; tr.160]. Nhiều lần Thế Tổ chạy qua lại các đảo để tránh sự truy sát của quân Tây Sơn, khi thì đảo Côn Lôn, khi thì Hòn Chông, Hòn Tre, Cỏ Cốt, khi lại về Phú Quốc. Nhà Nguyễn đã nhiều lần đặt hành tại (nơi làm việc như cung điện của vua) trên đảo Côn Lôn và Phú Quốc. Trong lần chạy trốn khỏi sự truy đuổi của quân Tây Sơn (1784), Thế Tổ đã viện đến Bá Đa Lộc (người Pháp) về “nước Đại Tây” xin cứu viện đồng thời cho hoàng tử Cảnh mới bốn tuổi đi theo làm con tin.

<sup>7</sup>(Cửa Sốt và Cửa Hội là hai đầu mối giao thông đường biển quan trọng vùng Nghệ An - Hà Tĩnh được xem là hai cửa biển “cổ họng”).

<sup>8</sup>(Từ cửa biển Nại Hải đến cửa Đà Nẵng)

Năm 1784, Thế Tổ được sự trợ giúp của vua Xiêm đem quân trở về nước Nam nhưng cũng chỉ được vài trận thắng nhỏ. Trong trận Rạch Gầm, Xoài Mút, quân Tây Sơn đã đánh cho quan quân nhà Nguyễn và viện binh nước Xiêm tan tác. Năm Canh Tuất (1790), Thế Tổ cho xây dựng thành Gia Định, cắt đặt việc nước, vẽ bản đồ, kiểm dân binh. Đặc biệt, Thế Tổ cho “lập xưởng quan thuyền (Chu sư xưởng) ngang dọc ba dặm để đóng các loại thuyền biển, thuyền chiến, thuyền cong, thuyền then, thuyền son...” [6; tr.191]. Kế sách dụng thủy binh của quan quân nhà Nguyễn bấy giờ cho thấy họ đã coi trọng thủy quân và thủy chiến. Trong thực tế các trận đánh giữa các bên Nguyễn - Trịnh, Nguyễn - Tây Sơn có rất nhiều trận thủy chiến. Không chỉ là những cuộc phân tranh giữa Trịnh - Nguyễn, Lê - Tây Sơn, quan quân nhà Nguyễn còn phải đánh đuổi bọn hải phi Tề Ngồi vốn là bọn cướp biển được nhà Tây Sơn thu nạp làm tay chân chống lại nhà Nguyễn ở Nam triều.

### 2.3. Kế sách dài lâu

Trong những kế sách giữ nước, Thế Tổ Nguyễn Ánh còn tính đến cả việc hòa hiếu với những nước lân bang thông thương bằng đường biển. Sách *Hoàng Việt long hưng chí* có đoạn chép rằng: “Lại sai Nội viện Tăng Quang Lô đến nước Nhu Phật để thông hiếu. Nhu Phật là một nước nhỏ trong đảo Nam Dương, ở phía tây đảo Long Nha, phía nam đảo Tức Lục, gần với đảo Bành Hanh, Đinh Cơ Nghi; bờ cõi rộng khoảng hơn hai trăm dặm. Anh Cát Lợi cho đó là nơi trung tâm, có thể đi tới đảo quốc khắp bốn phía” [7; tr.228]. Ngoài việc bang giao với Xiêm, Chân Lạp, triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ đã mở rộng giao thương bằng đường biển với các nước xung quanh, thậm chí cho người sang triều đình nhà Thanh để thông hiếu. Việc đi lại lúc bấy giờ của quan quân nhà Nguyễn chủ yếu bằng đường biển. Một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Chúa Nguyễn không bao giờ quên là việc canh phòng các cửa biển cũng như lập đội tuần phòng bằng thuyền nhẹ trên biển. Sách *Hoàng Việt long hưng chí* chép việc “Thế Tổ sai Huỳnh Vĩnh đi chiêu mộ dân ngoại tịch ở Gia Định lập thành đội Thanh Châu chuyên việc tuần phòng ở các bờ biển; sai Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Xuân Lý đóng giữ các cửa Kim Bồng, An Dụ; sai Tuần hải đô dinh Thống binh Huỳnh Trung Toàn quản lĩnh các thuyền lớn Hoàng Long, Thanh Tước, Xích Nhạn chuyên lo việc vận chuyển thóc, tiền, gang, thiếc từ Gia Định ra kinh đô Phú Xuân” [7; tr.296]. Việc giữ yên bờ biển cũng đã được Thế Tổ nhà Nguyễn rất coi trọng. Về việc này, sách *Hoàng Việt long hưng chí* có đoạn chép rằng: “Ít lâu sau, Thế Tổ sai Nguyễn Văn Thành hộ giá đi Quảng Nam, nhân đó bàn việc phòng bị bờ biển. Thế Tổ sai Thành trông coi việc xây hai đài Điện Hải và An Hải. Lại theo lời Thành đặt Bảo hóa cục ở Bắc Thành, lấy Trương Văn Minh làm đại sư, lệnh cho Phó tổng trấn Bắc Thành Lê Chất trông coi việc này”<sup>9</sup> [7; tr.347]. Những cứ liệu này cho thấy vua quan nhà Nguyễn rất chú trọng việc sử dụng thủy binh để canh giữ và mở mang bờ cõi. Là một quốc gia có diện tích trải dài với hơn ba nghìn km bờ biển, Việt Nam ngày nay càng ý thức sâu sắc hơn nhiệm vụ sống còn của việc bảo vệ Biển - Đảo và các vùng duyên hải. Ý thức đó đã hình thành và được khẳng định từ kinh nghiệm của các thế hệ cha ông trong quá khứ.

<sup>9</sup> “đài” ở đây có thể là vọng gác cũng có thể là hải đăng

### 3. KẾT LUẬN

Xem xét những sự kiện lịch sử được thuật lại trong các bộ tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam đồng thời đối chiếu với những bộ chính sử như *Đại Nam thực lục*, *Phủ biên tạp lục*, *Đại Việt sử kí toàn thư*,... cùng nhiều tư liệu lịch sử khác, cho thấy việc mở mang và bảo vệ bờ cõi về phía biển, đảo và các vùng duyên hải đã được các tập đoàn phong kiến Việt Nam chú trọng từ rất sớm. Những trận thủy chiến dù là nội chiến hay chống ngoại xâm của nhà Lê - Trịnh, Trịnh - Nguyễn, Lê - Tây Sơn đã thể hiện sự lớn mạnh của thủy quân, đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc dụng binh của các bên. Con đường mở mang bờ cõi xuống phía Nam của dân tộc Việt Nam cũng đồng thời là con đường tiến ra chiếm lĩnh biển, đảo. Đây chính là cơ sở hết sức quan trọng, một bước chuẩn bị thiết yếu trong bối cảnh lịch sử bấy giờ, các vua chúa triều Nguyễn đã thực hiện được kì tích tuyệt vời là xác lập và thực thi chủ quyền trên Biển - Đảo và các vùng duyên hải.

Đối với người Việt Nam ngày nay, những tư liệu trong các tài liệu lịch sử cũng như trong các tác phẩm văn học đều có những giá trị hết sức to lớn cho việc chứng minh chủ quyền Biển - Đảo và các vùng duyên hải của đất nước. Việt Nam có quyền và lợi ích hợp pháp về các đảo và vùng biển mà mình đang quản lý, khai thác và được cộng đồng quốc tế công nhận. Mọi hành động chiếm giữ, khai thác, cải tạo, xây dựng,... mà các nước khác đang tiến hành đều là hành động xâm phạm chủ quyền Biển - Đảo, lãnh hải của Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Tuyên giáo Trung ương (2013), *100 câu hỏi - đáp về Biển, Đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [2] Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục* (Tái bản), Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [3] Ngô Sĩ Liên (2006). *Đại Việt sử kí toàn thư*, (Cao Huy Giu dịch), (Tái bản), Tập 1, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [4] Trần Nghĩa (Chủ biên), (1997), *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [5] Trần Nghĩa (Chủ biên), (1997), *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [6] Trần Nghĩa (Chủ biên), (1997), *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, Tập 3, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [7] Trần Nghĩa (Chủ biên), (1997), *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [8] Hà Nguyễn (2013), *Giới thiệu về Biển, Đảo Việt Nam*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [9] Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục* (Viện Sử học dịch) (Tái bản), Tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Đặng Việt Thủy, Đậu Xuân Luận (2009), *Tìm hiểu về Biển, Đảo Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Ngọc Trường (2014), *Về vấn đề biển Đông*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

## SEA AND COASTAL AREA HISTORICAL EVENTS IN SINO-VIETNAMESE CHAPTER NOVELS

Vu Thanh Ha, Vu Thi Huyen

### ABSTRACT

*This paper studies historical events associated with toponyms in terms of islands and marine area of Vietnam which was described in Sino- Vietnamese chapter novels. The historical events proved the process of expanding and defending territory of Vietnamese feudal courts during the Le - Trinh - Nguyen - Tay Son dynasties recorded in literary works.*

**Key words:** *Sino - Vietnamese chapter novels, Sea - Island, historical events.*

\* Ngày nộp bài: 20/10/2020; Ngày gửi phản biện: 23/10/2020; Ngày duyệt đăng: 15/12/2020